TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA VÌ – TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2023/HNGĐ-ST
Ngày14 tháng 3 năm 2023
"*V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Phúc Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đại Huy và ông Trương Văn Kế.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Đỗ Duy Liệu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa*: Bà Cấn Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 3 năm 2023. Tại Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 02/2023/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2023. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 27/02/2023, giữa các đương sự:

+ *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm: 1989.

+ *Bị đơn*: Anh Lê Văn Ph, sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: Thôn ĐV, xã ĐQ, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội.

(Anh Ph có mặt, chị Y xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Thị Hải Y trình bày:* Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hải Y và anh Lê Văn Ph kết hôn năm 2013, trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Quang, huyện Ba Vì. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau tại thôn ĐV, xã ĐQ, chị Y và anh Ph sống hạnh phúc với nhau được khoảng 02 năm đầu sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan

điểm, ngoài ra anh Ph là người không tế nhị trong việc giao tiếp. Chị Y và anh Ph đã sống ly thân nhau từ năm 2015 đến nay. Nay chị Y xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Lê Văn Ph.

- Về quan hệ con chung: Chị Y và anh Ph có một con chung là Lê Mạnh T, sinh ngày 16/01/2014. Khi Tòa án giải quyết ly hôn, chị nhận nuôi con, không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản chung, công sức: Chị Y xác định không có.

- Về nợ chung: Chị Y xác định không có.

Do điều kiện bận công việc, không thể tham gia tố tụng tại Tòa án được, chị Y xin được vắng mặt tại tất cả các giai đoạn tố tụng.

* *Tại bản tự khai ngày 06/01/2023, bị đơn Lê Văn Ph khai như sau:*

- Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn, nơi vợ chồng chung sống, thời gian vợ chồng sống hạnh phúc đúng như chị Y trình bày. Nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là bất đồng quan điểm, chị Y đã tự ý bỏ nhà đi khi cháu T mới được 02 tuổi. Nay chị Y làm đơn xin ly hôn, anh Ph cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đồng ý ly hôn với chị Y.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có một con chung như chị Y trình bày, khi Tòa án giải quyết ly hôn, anh Ph có nguyện vọng nuôi con, không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Anh Ph trình bày không có.

* *Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/01/2023, cháu Lê Mạnh T trình bày*: Cháu là con của bố Lê Văn Ph, mẹ Nguyễn Thị Hải Y. Hiện nay cháu đang ở với bố và ông bà nội và đang học tại lớp 3A trường Tiểu học xã Đông Quang, nếu mẹ ly hôn với bố, cháu có nguyện vọng ở với bố.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Lê Văn Ph có mặt và vẫn giữ quan điểm của mình. Về hôn nhân anh đồng ý ly hôn với chị Y. về con chung anh nhận nuôi con, không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung anh Ph xác nhận không có. Chị Y có đơn xin vắng mặt.

* Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: *Về tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân

sự. *Về nội dung vụ án*: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị Hải Y được ly hôn với anh Lê Văn Ph. Về con chung: Căn cứ các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình, căn cứ nguyện vọng của cháu T đề nghị HĐXX giao cháu Lê Mạnh T, sinh ngày 16/01/2014 cho anh Lê Văn Ph tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh Lê Văn Ph không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị Y đến khi anh Ph có yêu cầu. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Cả chị Y và anh Ph đều khai không có. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hải Y phải chịu phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Nguyễn Thị Yến làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Lê Văn Ph, quan hệ pháp luật giải quyết là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Y, anh Ph đều có hộ khẩu thường trú tại huyện Ba Vì. Theo quy định tại khoản 1 điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Chị Y xin vắng mặt, căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt chị Nguyễn Thị Hải Y.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hải Y và anh Lê Văn Ph là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Quang, huyện Ba Vì ngày 03/6/2013. Chị Y và anh Ph đã có thời gian chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong việc xây dựng hạnh phúc gia đình, chị Y, anh Ph đã sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm với nhau từ năm 2015 đến nay, chị Y và anh Ph không có biện pháp gì để vợ chồng chung sống với nhau, chị Y, anh Ph đều xác định sống không có hạnh phúc và có nguyện vọng xin được ly hôn. Hội đồng xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Y và anh Ph đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt nên chấp nhận yêu cầu của chị Y, cho chị Y được ly hôn với anh Ph là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Hải Y và anh Lê Văn Ph đều xác định có 01 con chung là Lê Mạnh T, sinh ngày 16/01/2014. Cả chị Y và anh Ph đều có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng con chung và không bên nào yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Xét nguyện vọng nuôi con của chị Y và anh Ph là chính đáng, việc nuôi con chung chưa trưởng thành là trách nhiệm của cha mẹ. Tuy nhiên, từ ngày chị Y, anh Ph sống ly thân, cháu T ở với anh Ph, được anh Ph và gia đình chăm sóc, nuôi dưỡng, cho học hành chu đáo, ổn định, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu T, mặt khác chị Y thường xuyên đi làm ăn xa nhà, chưa đảm bảo được việc nuôi dưỡng con chung tốt hơn. Bản thân cháu T đã đến tuổi được pháp luật xem xét nguyện vọng, cháu T cũng có nguyện vọng bằng văn bản xin được ở cùng bố là anh Lê Văn Ph. Do vậy HĐXX xem xét áp dụng khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, cần thiết giao cháu Lê Mạnh T cho anh Lê Văn Ph được nuôi dưỡng cho đến khi cháu T tròn 18 tuổi hoặc có yêu cầu thay đổi khác là có căn cứ, đúng pháp luật, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu T.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lê Văn Ph không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Y đến khi anh Ph có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Chị Nguyễn Thị Hải Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về quan hệ tài sản chung, công sức, nợ chung: Cả chị Y, anh Ph đều xác định không có.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hải Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 147, các Điều 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 25, khoản 5 điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, nộp án phí của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

Xử: 1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hải Y đối với anh Lê Văn Ph. Cho chị Nguyễn Thị Hải Y được ly hôn với anh Lê Văn Ph.

2. Về quan hệ con chung: Có 01 con chung cháu Lê Mạnh T, sinh ngày 16/01/2014.

Giao cho anh Lê Văn Ph được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lê Mạnh T, sinh ngày 16/01/2014 cho đến khi cháu Lê Mạnh T tròn 18 tuổi hoặc có yêu cầu thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Nguyễn Thị Hải Y đến khi anh Lê Văn Ph có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Chị Nguyễn Thị Hải Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về quan hệ tài sản chung, công sức chung, công nợ chung: Không có.

4. Về án phí : Chị Nguyễn Thị Hải Y phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Y đã nộp theo biên lai số 0060723 ngày 03/01/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì, Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị Hải Y được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Anh Lê Văn Ph được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện
- Người tham gia tố tụng
- UBND xã Đông Quang.
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Phúc Thịnh